

THÔNG BÁO

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KÊ KHAI GIÁ
XĂNG, DẦU THÀNH PHẨM TIÊU THỤ NỘI ĐỊA

Giá kê khai áp dụng từ ngày 21/08/2023

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Mức kê khai hiện hành			Mức kê khai mới			Mức tăng/ giảm	Tỷ lệ tăng (giảm) (%)	Ghi chú
				Giá kê khai	Giá kê khai bán buôn	Giá kê khai bán lẻ	Giá kê khai	Giá kê khai bán buôn	Giá kê khai bán lẻ			
I Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hòa Bình												
1	Xăng RON 95-III	TCVN	d/lít	24.190		24.190	24.800		24.800	610	2,52	
2	Dầu DO 0,05S-II	TCVN	d/lít	22.620		22.620	22.550		22.550	-70	-0,31	
II Tổng Đại lý DNTN Trương Dung												
1	Xăng E5 RON 92-II	TCVN	d/lít	23.020		23.020	23.530		23.530	510	2,22	
2	Xăng RON 95-III	TCVN	d/lít	24.190		24.190	24.800		24.800	610	2,52	
3	Dầu DO 0,05S-II	TCVN	d/lít	22.620		22.620	22.550		22.550	-70	-0,31	
III Chi nhánh Tổng Công ty TM-XNK Thanh Lễ - CTCP tại An Giang												
1	Xăng RON 95-III	TCVN	d/lít	24.190		24.190	24.800		24.800	610	2,52	
2	Dầu DO 0,05S-II	TCVN	d/lít	22.620		22.620	22.550		22.550	-70	-0,31	
IV Công ty TNHH một thành viên Dầu khí HCM												
1	Xăng E5 RON 92-II	TCVN	d/lít	22.820		22.820	23.330		23.330	510	2,23	
2	Xăng RON 95-III	TCVN	d/lít	23.990		23.990	24.600		24.600	610	2,54	
3	Dầu DO 0,05S	TCVN	d/lít	22.420		22.420	22.350		22.350	-70	-0,31	
V DNTN Hiệp Hưng												
1	Xăng RON 95-III	TCVN	d/lít	24.190		24.190	24.800		24.800	610	2,52	
2	Dầu DO 0,05%	TCVN	d/lít	22.620		22.620	22.550		22.550	-70	-0,31	
VI Công ty TNHH Xăng dầu Huy Hoàng												
1	Xăng RON 95-III	TCVN	d/lít	24.190		24.190	24.800		24.800	610	2,52	

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Mức kê khai hiện hành				Mức kê khai mới			Mức tăng/ giảm	Tỷ lệ tăng (giảm) (%)	Ghi chú
				Giá kê khai	Giá kê khai bán buôn	Giá kê khai bán lẻ	Giá kê khai	Giá kê khai bán buôn	Giá kê khai bán lẻ				
2	Dầu DO 0,05S-II	TCVN	d/lit	22.620		22.620	22.550		22.550		-70	-0,31	
VII Công ty TNHH MTV Nhiên liệu Hòa Phát													
1	Dầu DO 0,05%	TCVN	d/lit	22.620		22.620	22.550		22.550		-70	-0,31	
VIII Chi nhánh Công ty cổ phần Dầu khí Mê Kông tại An Giang													
1	Xăng E5 RON 92-II	TCVN	d/lit	23.020		23.020	23.530		23.530		510	2,22	
2	Xăng RON 95-III	TCVN	d/lit	24.190		24.190	24.800		24.800		610	2,52	
3	Dầu DO 0,05S-II	TCVN	d/lit	22.620		22.620	22.550		22.550		-70	-0,31	
IX Thương nhân phân phối - Công ty TNHH Trương Phát Thịnh													
1	Xăng E5 RON 92-II	TCVN	d/lit	23.020		23.020	23.530		23.530		510	2,22	
2	Xăng RON 95-III	TCVN	d/lit	24.190		24.190	24.800		24.800		610	2,52	
3	Dầu DO 0,05S-II	TCVN	d/lit	22.620		22.620	22.550		22.550		-70	-0,31	
4	Dầu DO 0,001S-V	TCVN	d/lit	23.150		23.150	23.080		23.080		-70	-0,3	
X DNTN Phạm Nhật Tân													
1	Dầu DO 0,05%	TCVN	d/lit	22.420		22.420	22.350		22.350		-70	-0,31	
XI DNTN An Kiên													
1	Xăng E5 RON 92-II	TCVN	d/lit	23.020		23.020	23.530		23.530		510	2,22	
2	Xăng RON 95-III	TCVN	d/lit	24.190		24.190	24.800		24.800		610	2,52	
3	Dầu DO 0,05S-II	TCVN	d/lit	22.620		22.620	22.550		22.550		-70	-0,31	
XII Công ty TNHH TM-DV Mỹ Hòa													
1	Xăng E5 RON 92-II	TCVN	d/lit	23.020		23.020	23.530		23.530		510	2,22	
2	Xăng RON 95-III	TCVN	d/lit	24.190		24.190	24.800		24.800		610	2,52	
3	Dầu DO 0,05S-II	TCVN	d/lit	22.620		22.620	22.550		22.550		-70	-0,31	
XIII Công ty TNHH MTV Xăng dầu An Giang													
1	Xăng E5 RON 92-II	TCVN	d/lit	23.020		23.020	23.530		23.530		510	2,22	
2	Xăng RON 95-III	TCVN	d/lit	24.190		24.190	24.800		24.800		610	2,52	
3	Dầu DO 0,05S-II	TCVN	d/lit	22.620		22.620	22.550		22.550		-70	-0,31	

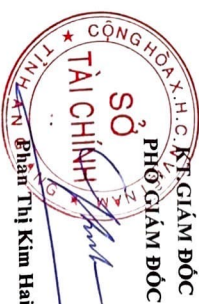
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Mức kê khai hiện hành				Mức kê khai mới				Mức tăng/ giảm	Tỷ lệ tăng (giảm) (%)	Ghi chú
				Giá kê khai	Giá kê khai bán buôn	Giá kê khai bán lẻ	Giá kê khai	Giá kê khai bán buôn	Giá kê khai bán lẻ					
4	Dầu DO 0,001S-V	TCVN	d/lit	23.150		23.150	23.080		23.080			-70	-0,30	
5	Dầu hỏa 2-K	TCVN	d/lit	22.310		22.310	22.740		22.740			430	1,93	
XIV Chỉ nhánh CTCP Thương mại Dầu khí Cửu Long tại An Giang														
1	Xăng E5 RON 92-II	TCVN	d/lit	23.020		23.020	23.530		23.530			510	2,22	
2	Xăng RON 95-III	TCVN	d/lit	24.190		24.190	24.800		24.800			610	2,52	
3	Dầu DO 0,05S-II	TCVN	d/lit	22.620		22.620	22.550		22.550			-70	-0,31	

LẬP BIỂU

Lê Hoàng Quốc Việt

PHÒNG QUẢN LÝ GIÁ - CÔNG SẢN
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thị Hậu



An Giang, ngày 24 tháng 08 năm 2023